TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HC-PT
Ngày: 20/11/2023
V/v "Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Kim Khánh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huờn và ông Y Phi Kbuôr

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Quang Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Ông Trần Văn Lai– Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20/11/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 06/2023/TLPT-HC ngày 25/10/2023 về việc "*Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ*".

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 07/2023/HC-ST ngày 12/9/2023 của Toà án nhân dân thành phố B bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 05/2023/QĐ-PT ngày 01/11/2023, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Đậu Quang L

Địa chỉ: Số 146 VK, phường KX, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Minh Th

Địa chỉ: 989/17/5A TL 43 BC, TP TĐ, TP Hồ Chí Minh, có mặt.

- Người bị kiện:

1/ Ông Trần Văn T, sinh năm 1988 - Cán bộ đội cảnh sát giao thông, trật tự - Công an Tp. B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

2/ Trưởng Công an Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Trọng T1 – Chức vụ: Trưởng Công an Thành phố B (Đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 333 HHT, phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- **Người kháng cáo:** Ông Đậu Quang L – là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của ông Đậu Quang L, cùng lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 21 giờ 47 phút ngày 22/04/2023, ông L có điều khiển xe mô-tô mang biển kiểm soát 47B1-XXX.XX đang lưu thông trên đường HBT, thành phố B, ông chấp hành nghiêm chỉnh và không có dấu hiệu vi phạm luật giao thông đường bộ thì bị 1 tổ Tuần tra kiểm soát (TTKS) tự xưng thuộc Đội Cảnh sát giao thông – trật tự (CSGT-TT) công an thành phố B ra tín hiệu yêu cầu ông dừng xe và thông báo ông vi phạm nồng độ cồn và yêu cầu ông xuất trình giấy tờ.

Tại đây, ông đã trình bày với Tổ TTKS rằng sẽ hoàn toàn hợp tác một khi được biết rõ được họ là ai? tên tuổi? chức vụ? có đúng đang thực thi công vụ hay không? vì ông nhận thấy hành vi của tổ TTKS này rất mập mờ, khi tiến hành TTKS mà không có biển báo, tín hiệu, dây căng, chóp nón khi lập chốt?. Ông đã chấp hành kiểm tra đo nồng độ cồn theo yêu cầu và ông cũng yêu cầu tổ TTKS cho ông xem kế hoạch TTKS xử lý vi phạm theo chuyên đề nồng độ cồn (kế hoạch tháng và tuần) hoặc kế hoạch TTKS xử lý vi phạm thường xuyên của ngày 22/04/2023 hay không? nhưng những yêu cầu này không được tổ TTKS chấp nhận.

Quá trình làm việc trong tổ TTKS có ông CSGT (Sau khi tìm hiểu ông mới biết được tên là Trần Văn T) vẫn phớt lờ những trình bày, yêu cầu của ông và tiếp tục yêu cầu ông xuất trình giấy tờ không có căn cứ. Quá bức xúc, ông L có yêu cầu tổ TTKS tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính với lỗi nồng độ cồn và không có giấy tờ như đã thông báo và giải quyết cho ông. Tuy nhiên, ông T cùng tổ TTKS này đã có hành vi leo lên xe mô tô của ông L và rời đi, đồng thời ông T

nói với ông "7 ngày sau lên Đội CSGT-TT Công an B xử lý...". Cách làm việc và xử lý vi phạm của tổ TTKS không thực hiện đúng theo quy định tại điều 58, điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính đã khiến ông L hết sức bức xúc và phẫn nộ.

Ngày 08/05/2023 (tức là hơn 15 ngày kể từ ngày ông L bị tạm giữ phương tiện), ông L có đến tại trụ sở Công an Thành phố B và có yêu cầu được giao Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề (xe mô-tô BKS 47B1-XXX.XX) từ người có thẩm quyền ban hành là Trưởng công an thành phố B nhưng yêu cầu chính đáng này của ông L lại tiếp tục không được đáp ứng.

Ngày 29/05/2023, ông Đậu Quang L làm đơn khởi kiện hành vi hành chính của Trưởng Công an Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và Ông Trần Văn T - Cán bộ đội cảnh sát giao thông, trật tự - Công an Tp. B, tỉnh Đắk Lắk, yêu cầu Toà án tuyên bố các hành vi hành chính sau là trái pháp luật:

1. Hành vi hành chính của ông Trần Văn T không tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính vào ngày 22/04/2023 về lỗi "điều khiển xe trên đường mà trong hơi thở có nộng độ cồn nhưng chưa vượt quá 0,25 miligram/1 lít khí thở; điều khiển xe mô tô 2 bánh có dung tích xi lanh dưới 175cm không có Giấy phép lái xe; điều khiển xe không có giấy đăng ký xe theo quy định; người điều khiển xe mô-tô không có Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực" khi đã thông báo lỗi cho người vi phạm.

2. Hành vi hành chính của ông Trần Văn T: tạm giữ xe mô-tô mang biển kiểm soát 47B1-XXX.XX mà không lập và giao biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề, không tiến hành niêm phong và lập biên bản niêm phong tang vật phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề cho người vi phạm.

3. Hành vi tạm giữ xe mô-tô mang biển kiểm soát 47B1-XXX.XX của Trưởng Công an thành phố B mà không lập và giao Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề cho người vi phạm.

**** Ý kiến của người bị kiện ông Trần Văn T.***

Được sự phân công của Lãnh đạo Công an thành phố B, Chỉ huy Đội CSGT-TT, tổ tuần tra kiểm soát tiến hành tuần tra kiểm soát cơ động trên các tuyến đường thuộc địa bàn phường ThL, phường Thành C, phường Thống Nhất và một số địa bàn khác kết hợp dừng kiểm tra tại một điểm tại trước số nhà 77 đường HBT, phường ThL, Tp.B, thời gian từ 21h30 phút đến 23h00 phút ngày 22/04/2023. Tập trung xử lý các đối tượng vi phạm: Nồng độ cồn, ma tuý, nẹt pô, rú ga...theo Kế hoạch số 16/KH- Đội CSGTTT-HĐLL ngày 12/4/2023 về huy động lực lượng tuần tra kiểm soát giao thông từ ngày 17/4/2023 đến ngày 23/4/2023 của Đội CSGT-TT của lãnh đạo Công an thành phố B phê duyệt.

Đến khoảng 21h39 phút cùng ngày, tổ tuần tra phát hiện một người đàn ông đang điều khiển xe mô tô biển số 47B1- XXX.XX lưu thông trên đường HBT có dấu hiệu nghi vấn đã sử dụng bia, rượu nên đồng chí Đinh Xuân Dũng điều khiển xe mô tô đặc chủng chở theo ông T ngồi phía sau, dùng gậy chỉ huy giao thông (có đèn) ra hiệu lệnh dừng phương tiện để tiến hành kiểm tra nồng độ cồn đối với người điều khiển xe mô tô bằng phương tiện đo nồng độ cồn trong hơi thở. Trong quá trình làm việc, đồng chí Dũng và ông T đã hướng dẫn và yêu cầu người điều khiển xe mô tô kiểm tra nồng độ cồn qua phương tiện đo nồng độ con trong hơi thở và có kết quả kiểm tra là: 0,136mg/1 lít khí thở. Sau khi phát hiện hành vi vi phạm nồng độ cồn của người điều khiển, ông T đã yêu cầu người điều khiển xuất trình giấy phép lái xe, giấy đăng ký xe nhưng người điều khiển không xuất trình các loại giấy tờ và yêu cầu xem "lệnh" đi làm và dùng lời nói hù doạ, chửi tục đối với tổ công tác. Xét thấy người vi phạm có các biểu hiện không hợp tác, không xuất trình các loại giấy tờ xe và có hành vi, lời nói cản trở việc thực hiện nhiệm vụ của tổ công tác, một số người dân hiếu kì tụ tập xung quanh khu vực nơi xảy ra vi phạm gây khó khăn cho việc xác lập hành vi vi phạm, nên đã tiến hành mới người điều khiển đến làm việc tại địa điểm tại trước nhà số 77 HBT, Tp. B để xác lập hành vi vi phạm, tuy nhiên người vi phạm là ông Đậu Quang L không phối hợp làm việc.

Vì người vi phạm không có mặt tại địa điểm lập biên bản, căn cứ quy định tại điểm c, khoản 6, Điều 6; điểm a, khoản 2, Điều 17 và điểm a, khoản 5, Điều

21 và điểm a, khoản 2, Điều 21 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ (được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021), Tổ công tác Tuần tra kiểm soát đã tiến hành các biện pháp nghiệp vụ: lập biên bản vi phạm hành chính số 007691 ngày 22/4/2023, Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 006970 ngày 22/4/2023, Biên bản niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 003486 ngày 22/4/2023, tổ công tác đã mời anh Nguyễn Văn H2 (địa chỉ: 17 PN, phường Thành C, Tp B, tỉnh Đắk Lắk) ký vào biên bản với tư cách là người chứng kiến vụ việc.

Trong quá trình làm việc Tổ TTKS mặc dùng trang phục Công an nhân dân, làm việc khách quan, thái độ đúng mực, không có hành vi lạm dụng chức vụ đối với người người vi phạm. ông Trần Văn T và Tổ TTKS thực thi nhiệm vụ đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, ông Trần Văn T đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đậu Quang L.

Tại văn bản ý kiến của người bị kiện Trưởng Công an Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thể hiện: Căn cứ biên bản vi phạm hành chính số 007691 ngày 22/4/2023, Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 006970 ngày 22/4/2023, Biên bản niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 003486 ngày 22/4/2023 đối với hành vi vi phạm của ông Đậu Quang L về lỗi "điều khiển xe mô tô biển số 47B1- XXX.XX trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá 0,25 mg/t khi thở (0,136 mg/l); không có giấy phép lái xe; không có giấy đăng ký xe; không có giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS" của Tổ TTKS xác lập hành vi vi phạm đảm bảo đúng quy định. Do đó, Trưởng công an Thành phố B đã ký Quyết định tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số 952 ngày 22/4/2023, Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính số 953 ngày 29/4/2023 là đúng quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Ngày 24/4/2023 ông Đậu Quang Kh (con trai của ông L) có đơn tố cáo hành vi vi phạm của đồng chí Trần Văn T và Tổ TTKS. Tại Kết luận nội dung tố cáo số 93 ngày 29/5/2023 của Công an Tp. B đã kết luận nội dung tố cáo của ông Kh

là không có căn cứ. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đậu Quang L.

**** Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2023/HC-ST ngày 12/9/2020 của Toà án nhân dân thành phố B đã quyết định:***

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31; điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194; khoản 1 Điều 206 Luật tố tụng hành chính 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 58. Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 (được sửa đổi, sung năm 2020), điểm b, khoản 1, Điều 20, Thông tư số 65/2020/TT-BCA ngày 19/6/2020 của Bộ Công an.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đậu Quang L, về việc yêu cầu Toà án tuyên bố các hành vi sau là trái pháp luật:

- Hành vi không lập biên bản vi phạm hành chính vào ngày 22/04/2023 của ông Trần Văn T về lỗi "điều khiển xe trên đường mà trong hơi thở có nộng độ cồn nhưng chưa vượt quá 0,25 miligram/1 lít khí thở; điều khiển xe mô tô 2 bánh có dung tích xi lanh dưới 175cm không có Giấy phép lái xe; điều khiển xe không có giấy đăng ký xe theo quy định; người điều khiển xe mô-tô không có Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực" khi đã thông báo lỗi.

- Hành vi tạm giữ xe mô-tô mang biển kiểm soát 47B1-XXX.XX của ông Trần Văn T mà không lập và giao biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề, không tiến hành niêm phong và lập biên bản niêm phong tang vật phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

- Hành vi tạm giữ xe mô-tô mang biển kiểm soát 47B1-XXX.XX của Trưởng Công an thành phố B mà không lập và giao Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/9/2023, người khởi kiện là ông Đậu Quang L có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của ông L.

Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày ý kiến, quan điểm tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng như các đương sự đã tuân thủ đúng với qui định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá lập luận, Đại diện viện kiểm sát cho rằng: Hành vi lập biên bản vi phạm hành chính của cán bộ Tuần tra kiểm soát – Công an thành phố B và các Quyết định xử phạt vi phi phạm hành chính, tạm giữ phương tiện vi phạm chính của Trưởng công an thành phố B là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, bác đơn kháng cáo của ông Đậu Quang L, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 07/2023/HCST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Xét đơn kháng cáo của người khởi kiện được nộp trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, nên vụ án được thụ lý giải quyết theo trình tự phúc thẩm là phù hợp.

[2] Về nội dung: Từ 21h30 phút đến 23h00 phút ngày 22/04/2023, Tổ tuần tra kiểm soát (Viết tắt là: TTKS) bao gồm 06 người trong đó có ông Nguyễn Văn T, tiến hành thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát cơ động trên các tuyến đường

theo Kế hoạch số 16/KH- Đội CSGTTT-HĐLL ngày 12/4/2023 về huy động lực lượng tuần tra kiểm soát giao thông từ ngày 17/4/2023 đến ngày 23/4/2023 của Đội CSGT-TT của Công an thành phố B phê duyệt. Khi phát hiện ông L điều khiển xe mô tô biển số 47B1- XXX.XX đang lưu thông trên đường HBT có dấu hiệu nghi vấn đã sử dụng bia, rượu nên Tổ TTKS ra hiệu lệnh dừng phương tiện để tiến hành kiểm tra nồng độ cồn, sau khi kiểm tra và xác định ông L có nồng độ cồn là 0,136mg/1 lít khí thở nhưng vẫn sử dụng phương tiện để tham gia giao thông.

[2.1] Xét kháng cáo về nội dung ông L cho rằng khi làm việc ông nhận thấy hành vi của tổ TTKS này mập mờ, không cho xem "lệnh" là không có cơ sở. Bởi lẽ theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 14 Thông tư số 65/2020/TT-BCA ngày 19/6/2020 của Bộ Công an thì: "Hình thức thông báo công khai kế hoạch tuần tra, kiểm soát được niêm yết tại trụ sở tiếp công dân của đơn vị", kế hoạch chuyên đề là tài liệu nghiệp vụ của Ngành CAND, chỉ cấp có thẩm quyền mới được kiểm tra, nên việc Tổ TTKS đã giải thích và không cung cấp nội dung kế hoạch chuyên đề tại địa điểm có hành vi vi phạm cho ông L biết là không trái quy định. Mặt khác, khi Tổ TTKS thực hiện nhiệm vụ tuần tra là công khai, mặc trang phục Công an nhân dân, sử dụng xe mô tô chuyên dụng và các thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ theo quy định của ngành, đồng thời tại thời điểm tổ TTKS dừng xe kiểm tra nồng độn cồn thì xác định ông L có nồng động cồn 0,136mg/1 lít khí thở.

[2.2] Đối với hành vi lập biên bản vi phạm hành chính thì thấy rằng: Do ông L vi phạm hành chính, sử dụng rượu bia khi tham gia giao thông bằng phương tiện xe mô-tô, không xuất trình được giấy tờ theo quy định và không hợp tác với người có thẩm quyền thi hành nhiệm vụ, nên Tổ TTKS đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính số 007691 ngày 22/4/2023, Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 006970 ngày 22/4/2023, Biên bản niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 003486 ngày 22/4/2023. Mặc dù ông Lĩnh không không ký vào biên bản vi phạm, nhưng Tổ TTKS đã mời người chứng kiến là ông Nguyễn Văn H2 xác nhận vào biên là phù hợp với quy định tại khoản 29, Điều 1 Luật số 67/2020/QH14, ngày 13/11/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của

Luật xử lý vi phạm hành chính, căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 20, Thông tư số 65/2020/TT-BCA ngày 19/6/2020 của Bộ Công an số 103 ngày 22/4/2023 theo quy định tại Khoản 1 Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 (được sửa đổi, sung năm 2020).

[2.2] Xét các quyết định hành chính mà Trưởng công an Thành phố B đã ban hành là có căn cứ. Bởi lẽ, như đã nhận định tại Mục [2.] thì Trưởng công an thành phố B đã căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 007691 ngày 22/4/2023, Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 006970 ngày 22/4/2023, Biên bản niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 003486 ngày 22/4/2023 đối với hành vi vi phạm của ông Đậu Quang L về lỗi "điều khiển xe ô tô biển số 47B1- XXX.XX trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá 0,25 mg/t khi thở (0,136 mg/l); không có giấy phép lái xe; không có giấy đăng ký xe; không có giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS" để ban hành Quyết định tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số 952 ngày 22/4/2023, Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính số 953 ngày 29/4/2023 là phù hợp với quy định của Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính. Ngoài ra, đến ngày 15/5/2023 ông L đã ký nhận các quyết định này và hiện nay ông đã đóng tiền phạt để lấy phương tiện của mình về sử dụng.

Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi hành chính của ông Trần Văn T và văn bản mà Trưởng công an Thành phố B đã ký thuộc hoạt động xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Do đó không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của của ông Đậu Quang L, mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính – Không chấp nhận kháng cáo của ông Đậu Quang L. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2023/HC-ST ngày 12/9/2020 của Toà án nhân dân thành phố B đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194; khoản 1 Điều 206 Luật tố tụng hành chính 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 58. Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 (được sửa đổi, sung năm 2020), điểm b, khoản 1, Điều 20, Thông tư số 65/2020/TT-BCA ngày 19/6/2020 của Bộ Công an.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đậu Quang L, về việc yêu cầu Toà án tuyên bố các hành vi sau là trái pháp luật:

- Hành vi không lập biên bản vi phạm hành chính vào ngày 22/04/2023 của ông Trần Văn T về lỗi "điều khiển xe trên đường mà trong hơi thở có nộng độ cồn nhưng chưa vượt quá 0,25 miligram/1 lít khí thở; điều khiển xe mô tô 2 bánh có dung tích xi lanh dưới 175cm không có Giấy phép lái xe; điều khiển xe không có giấy đăng ký xe theo quy định; người điều khiển xe mô-tô không có Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực" khi đã thông báo lỗi.

- Hành vi tạm giữ xe mô-tô mang biển kiểm soát 47B1-XXX.XX của ông Trần Văn T mà không lập và giao biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề, không tiến hành niêm phong và lập biên bản niêm phong tang vật phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

- Hành vi tạm giữ xe mô-tô mang biển kiểm soát 47B1-XXX.XX của Trưởng Công an thành phố B mà không lập và giao Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

2. Về án phí phúc thẩm: Đậu Quang L phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* do ông Đậu Quang L nộp, theo biên lai số AA/2022/0004599, ngày 04/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND cấp cao tại Đà Nẵng;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *TAND t.p Buôn Ma Thuột;*
- *VKSND t.p Buôn Ma Thuột;*
- *THADS t.p B;*
- *Đương sự;*
- *Giám đốc CA tỉnh Đắk Lắk;*
- *Lưu*

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Kim Khánh